

Bộ, tỉnh: Tỉnh Thái Nguyên
Cơ quan quản lý cấp trên: UBND huyện Đại Từ
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: UBND xã Phúc Lương
Mã đơn vị: T55040030
Loại hình đơn vị: Cơ quan nhà nước

Mẫu 09d-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH XỬ LÝ TÀI SẢN CÔNG NĂM 2024

Stt	Danh mục tài sản trong kỳ báo cáo được xử lý	Giá trị theo sổ sách kế toán (Nghìn đồng)			Hình thức xử lý theo Quyết định của cấp có thẩm quyền						Kết quả xử lý đến thời điểm báo cáo	Số tiền thu được từ xử lý tài			Chi phí xử lý tài sản	Ghi chú
		Nguyên giá		Giá trị còn lại	Điều chuyển	Bán	Thanh lý	Tiêu hủy	Xử lý trong trường hợp bị mất, bị	Xử lý khác		Tổng cộng	Đã nộp tài khoản tạm giữ	Chưa nộp tài khoản tạm giữ		
		Nguồn ngân sách	Nguồn khác													
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
I	Đất															
II	Nhà	1.296.653,00	1.469.993,00	2.597.488,65												
1	xóm Na Bán, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
1.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Na Bán, xã Phúc Lương	150.000,00	336.639,00	456.885,08						X	Đã thực hiện					
2	xóm Cây Thống, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
2.1	Cải tạo, nâng cấp nhà văn hóa xóm Cây Thống, xã	65.000,00	54.572,00	112.261,17						X	Đã thực hiện					
3	xóm Phúc Tiến, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
3.1	Cải tạo nhà văn hóa xóm Phúc Tiến, xã Phúc	47.000,00	220,00	44.332,89						X	Đã thực hiện					
4	xóm Thành Long, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
4.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Thành Long, xã Phúc	150.000,00	291.015,00	414.050,61						X	Đã thực hiện					

5	xóm Cây Hồng, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
5.1	Cải tạo nhà văn hóa xóm Cây Hồng, xã Phúc	59.000,00	903,00	56.240,43						X	Đã thực hiện					
6	xóm Cầu Tuất, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
6.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Cầu Tuất, xã Phúc Lương	130.000,00	196.367,00	306.412,38						X	Đã thực hiện					
7	xóm Na Sơn, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
7.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Na Sơn, xã Phúc Lương	415.653,00	58.631,00	445.285,49						X	Đã thực hiện					
8	xóm Đồng Tiên, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
8.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Đồng Tiên, xã Phúc	150.000,00	335.427,00	455.747,18						X	Đã thực hiện					
9	xóm Nhất Tâm, Xã Phúc Lương, Huyện Đại Từ,															
9.1	Xây mới nhà văn hóa xóm Nhất Tâm, xã Phúc	130.000,00	196.219,00	306.273,43						X	Đã thực hiện					
II	Xe Ô tô															
III	Tài sản cố định khác	37.658.090,53	873.197,90	36.037.916,31												
	Tài sản có nguyên giá trên 500 triệu	36.286.754,30		34.627.832,60												
1	Xây mới sân thể thao xã Phúc Lương	8.536.626,10		8.323.210,45						X	Đã thực hiện					
2	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Chợ xã Phúc Lương,	835.001,00		765.417,58						X	Đã thực hiện					
3	Cải tạo, sửa chữa, nâng cấp Chợ xã Phúc Lương,	835.001,00		765.417,58						X	Đã thực hiện					

4	Nâng cấp, sửa chữa nhà làm việc 2 tầng trụ sở	850.325,00		595.227,50						X	Đã thực hiện					
5	Công trình: Tuyến đường liên xã Phúc Lương huyện Đại	12.614.900,60		12.089.279,74						X	Đã thực hiện					
6	Tuyến đường liên xã Phúc Lương huyện Đại Từ đi xã	12.614.900,60		12.089.279,74						X	Đã thực hiện					
	Tài sản có nguyên giá dưới 500 triệu	1.371.336,24	873.197,90	1.410.083,71												
1	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2019	86.347,80	107.623,40	176.190,51						X	Đã thực hiện					
2	Nhà văn hóa các xóm Cầu Tuất, Cỏ Rôm, Đồng Tiến,	132.224,40	161.092,00	266.429,06						X	Đã thực hiện					
3	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2022	38.253,60	57.985,60	87.417,27						X	Đã thực hiện					
4	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2020	23.839,20	35.228,70	53.653,34						X	Đã thực hiện					
5	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2022	161.191,80	242.954,50	367.099,56						X	Đã thực hiện					
6	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2022	65.280,60	98.221,30	148.514,23						X	Đã thực hiện					
7	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2021	101.871,00	154.722,60	233.072,52						X	Đã thực hiện					
8	Đường giao thông nông thôn xã Phúc Lương năm 2018	12.335,40	15.369,80	25.165,56						X	Đã thực hiện					
9	Máy tính để bàn (Phòng LĐTBXH huyện cấp)	14.500,00		13.291,67						X	Đã thực hiện					
10	Máy tính để bàn CMX (Được cấp năm 2023)	11.900,00		11.503,33						X	Đã thực hiện					
11	Máy tích xách tay (CT HỖND)	14.500,00		14.016,67						X	Đã thực hiện					
12	Máy tính xách tay KT	15.000,00					X				Hủy bỏ					

13	Bộ bàn kính tiếp đán năm 2015	43.000,00					X				Hủy bỏ					
14	Bộ bàn ghế TK năm 2015	15.000,00					X				Hủy bỏ					
15	Bộ bàn ghế TK năm 2015	15.000,00					X				Hủy bỏ					
16	Bàn chữ nhật hội trường gỗ cao su	37.800,00		9.450,00						X	Đã thực hiện					
17	Tường rào đài tượng niệm	28.224,00								X	Đã thực hiện					
18	Tài sản Trạm YT	72.000,00								X	Đã thực hiện					
19	Nhà phát thanh + nhà vệ sinh UB	386.479,24								X	Đã thực hiện					
20	Đài tưởng niệm	80.389,20								X	Đã thực hiện					
21	Phần mềm kế toán	11.000,00		2.200,00						X	Đã thực hiện					
22	Máy in canon 223DW	5.200,00		2.080,00						X	Đã thực hiện					

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thanh Sơn

....., ngày 09 tháng 01 năm 2025.
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Vũ Thanh Hưng

